

Họ và tên:
Lớp:

ÔN LUYỆN KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Môn: TOÁN - LỚP 4

(Thời gian: 40 phút)

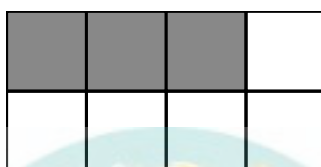
Khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1.

a. "Bốn mươi bảy phần tám mươi ba" viết là:

- A. $\frac{74}{83}$ B. $\frac{47}{83}$ C. $\frac{83}{47}$ D. $\frac{47}{38}$

b. Phân số chỉ số phần được tô đậm trong hình dưới đây là:



- A. $\frac{3}{8}$ B. $\frac{5}{8}$ C. $\frac{3}{5}$ D. $\frac{8}{3}$

Câu 2.

a. Trong các phân số dưới đây, phân số tối giản là:

- A. $\frac{12}{16}$ B. $\frac{14}{35}$ C. $\frac{19}{21}$ D. $\frac{21}{33}$

b. $\frac{45}{54} = \frac{5}{\dots}$ Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 6 B. 9 C. 7 D. 8

Câu 3. Điền dấu >, <, = vào ô trống:

$\frac{4}{5}$ $\frac{12}{15}$ $\frac{41}{39}$ 1 1 $\frac{55}{56}$ $\frac{9}{13}$ $\frac{9}{11}$

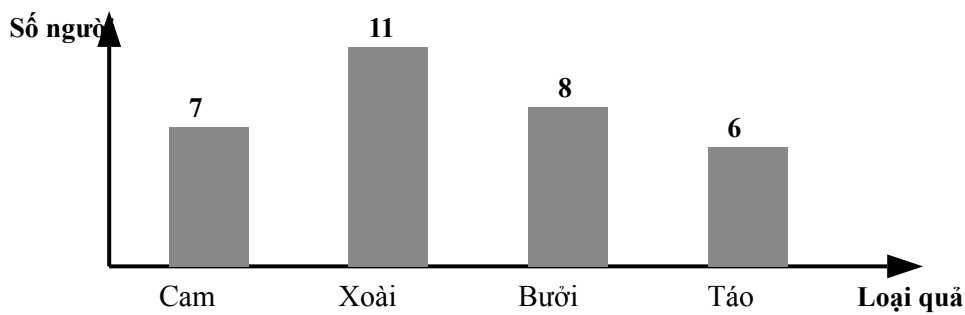
Câu 4. Giá trị biểu thức $\frac{29}{35} \times \frac{48}{29} \times \frac{35}{24}$ là:

- A. 1 B. 3 C. 2 D. 5

Câu 5. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

- a. $\frac{1}{2}$ tấn 40 yên = 90 yên c. $\frac{1}{4}$ thế kỉ = 25 năm
b. $\frac{3}{5}$ giờ 15 phút = 51 phút d. $\frac{1}{4}$ m² 20 cm² = 2520 cm²

Câu 6. Dựa vào biểu đồ, điền vào chỗ trống thích hợp:



a. Loại quả được yêu thích nhất là với người chọn.

b. Trung bình mỗi loại quả có người lựa chọn.

Câu 7. Tính:

$$\frac{11}{12} - \frac{3}{4} =$$

$$\frac{5}{14} + \frac{1}{2} \times \frac{4}{7} =$$

Câu 8. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Một tấm bìa hình chữ nhật có nửa chu vi là $\frac{5}{6}$ m, chiều dài hơn chiều rộng $\frac{1}{6}$ m.

Diện tích tấm bìa hình chữ nhật đó là: cm^2 .

Câu 9. Bài giải:

Một kho chứa 7 200 kg thóc. Ngày thứ nhất kho xuất đi $\frac{4}{9}$ số thóc đó. Ngày thứ hai kho xuất đi bằng $\frac{5}{8}$ số thóc của ngày thứ nhất. Hỏi sau hai ngày, trong kho còn lại bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

Câu 10. Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$\frac{11}{9} + \frac{5}{12} + \frac{4}{9} + \frac{11}{24} + \frac{3}{9} + \frac{7}{12}$$

